

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 81/BNNMT-BĐKH ngày 06/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2025; xét Tờ trình số 3184/TTr-SNN&MT ngày 16/03/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Các tác động của biến đổi khí hậu đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

a) Tác động đến ngành nông - lâm - ngư nghiệp và an ninh lương thực

- Với đặc thù vị trí địa lý, địa hình nên lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương chịu ảnh hưởng nặng từ hạn mặn. Hàng năm, trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng hạn hán và xâm nhập mặn kéo dài 3 đến 6 tháng mỗi năm. Độ xâm nhập mặn vào hệ thống sông ngòi, kênh rạch trên địa bàn tỉnh năm 2025 và cả giai đoạn 2021-2025 có diễn biến bất thường và phức tạp, có cả sự thay đổi về thời gian, phạm vi và nồng độ mặn.

- Thời gian qua, diện tích đất rừng phòng hộ ven biển của tỉnh bị ảnh hưởng trầm trọng do nước biển dâng xâm thực và xói sạt lở. Với bờ biển có chiều dài 32km, trước kia bên ngoài bờ biển của tỉnh có một đai rừng phòng hộ khá dày từ 100m - 800m. Tuy nhiên, gần đây, rừng phòng hộ ven biển đã bị suy thoái dần và có nơi bị mất trắng; diện tích đất rừng ven biển Gò Công bị mất mỗi năm trung bình từ 15 - 20ha. Bên cạnh đó, tốc độ bồi lắng các bãi bồi ven biển, ven sông chậm và không ổn định. Do đó, diện tích trồng mới rừng phòng hộ hàng năm đạt thấp.

- Năng suất nuôi trồng thủy sản giảm do ảnh hưởng bởi sự thay đổi thời tiết; gia tăng thiệt hại của ngành đánh bắt, giảm giá trị sản xuất của ngành; giảm nguồn lợi thủy sản tại vùng biển.

b) Tác động đến ngành giao thông - vận tải, năng lượng và xây dựng:

- Ngành giao thông - vận tải gặp nhiều áp lực, nhất là gia tăng các tuyến đường bị ngập do triều cường và nước biển dâng.

- Ngành năng lượng: biến đổi khí hậu (BĐKH) làm gia tăng nguy cơ thiếu hụt năng lượng. Khi nhiệt độ tăng, làm tăng nhu cầu làm mát bằng điều hòa, quạt và các thiết bị làm mát làm tăng lượng điện tiêu thụ, gây áp lực rất lớn đối với ngành cung cấp năng lượng của tỉnh, nguy cơ tụt áp, thiếu điện có thể xảy ra thường xuyên.

- Ngành xây dựng: tỉnh có địa hình tương đối bằng phẳng và vào loại thấp. Do đó, trong quá trình phát triển xây dựng, phát triển hạ tầng sẽ bị tác động bởi nước biển dâng và sẽ gây ngập úng một số khu vực có địa hình thấp. Ngoài ra, chế độ gió, nhiệt độ, mưa,... là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ngành xây dựng công trình. Khi đó, quá trình xây dựng sẽ tốn kém hơn, giá thành đầu tư nhiều hơn, đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nói riêng và khu vực vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói chung. Nhiệt độ cao, ngập lụt, xâm nhập mặn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và độ bền của bê tông. Gạch và gỗ cũng dễ bị phân hủy và dẫn đến hư hỏng nhanh hơn.

c) Tác động đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Tài nguyên đất: BĐKH làm gia tăng diện tích đất bị ngập lụt, gia tăng hiện tượng sạt lở, bồi lắng và biến động đường bờ: giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh chịu nhiều ảnh hưởng do sạt lở bờ biển, sông, rạch. Với sự thay đổi của các yếu tố khí tượng (nhiệt độ, mưa); thủy văn (dòng chảy, sóng); sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, dâng cao mực nước biển sẽ khiến tình hình sạt lở bờ biển, sông, rạch diễn biến hết sức phức tạp khó lường trước. BĐKH không phải là nguyên nhân chính gây sụt lún tại tỉnh và khu vực ĐBSCL, tuy nhiên là nguyên nhân góp phần gia tăng sụt lún. Bên cạnh đó, triều dâng dẫn đến xâm nhập sâu vào nội đồng và ảnh hưởng của ngập úng làm suy giảm chất lượng đất.

- Tài nguyên nước: được xem là đối tượng tự nhiên bị tác động nặng nề nhất do BĐKH trên địa bàn tỉnh do chịu ảnh hưởng của dòng chảy năm; gia tăng sự xâm nhập mặn sâu vào các nguồn nước làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước mặt, nước dưới đất; quá trình xâm nhập mặn tiến sâu vào nội đồng sẽ dẫn đến nguy cơ nguồn nước ngầm bị mặn hóa.

- Môi trường: đây cũng là một trong những đối tượng bị ảnh hưởng lớn bởi tác động của BĐKH gây ra. Nổi bật nhất là hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra thường xuyên (mưa trái mùa, nắng nóng gay gắt,...) làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân.

d) Tác động đến ngành giáo dục

- Trường học có thể bị ngập, đóng cửa, phải xây dựng trường mới, thay đổi nơi học tập, giảng dạy của học sinh, giáo viên sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.

- Thiên tai xảy ra nhiều hơn sẽ ảnh hưởng đến việc sản xuất của những người dân nghèo, những ngư dân, thuyền nghề không thể ra khơi, các hoạt động sản xuất nông nghiệp bị đình trệ, hệ thống giao thông bị phá hủy dẫn đến thiếu đói, thiếu mặc, ảnh hưởng đến việc học hành.

- Việc thay đổi nơi sống và di dân sẽ làm giảm khả năng đến trường, tham gia học tập của trẻ em.

đ) Tác động đến lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Thời tiết thay đổi thất thường, làm gia tăng bệnh tật, đặc biệt đối với người già và trẻ em. Nước biển dâng ở mức độ cao thì sẽ kéo theo rất nhiều cơ sở y tế bị ngập. Điều này làm cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe của ngành y tế càng khó khăn hơn nếu không có biện pháp ứng phó.

- Thiếu nước sạch sử dụng cho sinh hoạt, sản xuất làm tác động đến mọi mặt đời sống người dân khu vực bị ảnh hưởng từ đó tác động đến sức khỏe cộng đồng.

- BĐKH cụ thể là nhiệt độ tăng làm tăng tác động tiêu cực đối với sức khỏe con người, dẫn đến gia tăng một số nguy cơ đối với tuổi già, người mắc bệnh tim mạch, bệnh thần kinh. Tình trạng nóng lên làm thay đổi cấu trúc mùa nhiệt hàng năm. Mùa đông sẽ ấm lên, dẫn tới thay đổi đặc tính trong nhịp sinh học của con người. BĐKH làm tăng khả năng xảy ra một số bệnh nhiệt đới: sốt rét, sốt xuất huyết, làm tăng tốc độ sinh trưởng và phát triển nhiều loại vi khuẩn và côn trùng, vật chủ mang bệnh, làm tăng số lượng người bị bệnh nhiễm khuẩn dễ lây lan,...

2. Tác động của thiên tai trên địa bàn tỉnh trong năm 2025

a) Tình hình thời tiết nguy hiểm

Trong năm 2025, trên khu vực Biển Đông đã hình thành 15 cơn bão và 07 áp thấp nhiệt đới, trong đó có 11 áp thấp nhiệt đới mạnh lên thành bão. Mặc dù các hình thái thời tiết nguy hiểm này không ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh Đồng Tháp, song đã gây ra mưa vừa đến mưa to kèm theo dông lốc và gió mạnh. Toàn tỉnh ghi nhận 26 trận mưa lớn kèm dông lốc, sét, làm 02 người chết và 23 người bị thương, 819 căn bị ảnh hưởng (81 căn sập hoàn toàn, 738 căn bị tốc mái), đồng thời làm hư hại nhiều tài sản, cây ăn trái và hoa màu của người dân, ước thiệt hại về do dông, lốc, sét là 34,92 tỷ đồng.

b) Tình hình lũ lụt, triều cường

- Mực nước lũ năm 2025 trên địa bàn tỉnh chịu tác động đồng thời của thủy triều biển Đông và lũ thượng nguồn, đạt đỉnh cao nhất vào tháng 10 và đầu tháng 11. Vùng đầu nguồn lũ lên từ tháng 7, đạt đỉnh lũ 9 - 12/10, cao hơn năm 2024 từ 33 - 125 cm, vượt báo động I từ 8 - 53 cm nhưng vẫn thấp hơn đỉnh lịch sử 2000 từ 1,07 - 1,90 m. Khu vực nội đồng Đồng Tháp Mười đạt đỉnh vào các ngày 16, 24 và 25/10, cao hơn năm 2024 từ 112 - 162 cm, vượt báo động III từ 62 - 108 cm, thấp hơn đỉnh lịch sử 2000 từ 0,91 - 1,19 m. Vùng Tây Nam và cuối nguồn

lũ kết hợp với triều cường, đạt đỉnh ngày 9, 24/10 và 6/11, cao hơn năm 2024 từ 10 - 29 cm, vượt báo động III từ 15 - 72 cm, xấp xỉ hoặc thấp hơn đỉnh lịch sử 2000 từ 0,01 - 0,45 m.

- Đỉnh lũ kết hợp với đỉnh triều cường và những đợt mưa lớn diện rộng đã gây ngập úng cục bộ tại nhiều địa phương¹ trên địa bàn tỉnh, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống dân cư và kết cấu hạ tầng. Ước tính: mưa, lũ và triều cường đã gây thiệt hại hoàn toàn 83 ha kiểng; 75,38 ha hoa màu và 588,59 ha lúa; thiệt hại một phần (30–70%) tại 1.103,73 ha vườn cây ăn trái và 34,26 ha ao nuôi cá, với tổng thiệt hại khoảng 74 tỷ đồng.

c) Tình hình sạt lở

Năm 2025, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp xảy ra 258 điểm sạt lở (23 điểm sạt lở trên sông Tiền, 235 điểm sạt lở bờ sông nhỏ và kênh rạch nội đồng), với tổng chiều dài khoảng 46.118 m. Sạt lở đã làm ảnh hưởng đến 83 căn nhà (26 căn bị sập hoàn toàn), 7 phần mộ, đồng thời gây thiệt hại cá nuôi của Công ty Thanh Bình và 04 hộ dân (49 vèo cá diêu hồng), gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhiều hộ dân ven sông, ước kinh phí khắc phục do sạt lở khoảng 434,31 tỷ đồng. Đặc biệt là 04 vụ sạt lở nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến dân cư, kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh cần khắc phục khẩn cấp gồm: (1) sạt lở bờ sông Tiền - khu vực kè chống xói lở bờ sông Tiền, xã Thường Phước; (2) sạt lở bờ sông Tiền tại đường Nguyễn Hương, phường Cao Lãnh (khóm Tân Tịch và khóm Tịnh Hưng); (3) sạt lở bờ sông Tiền khu vực ấp Tân Quới, xã Tân Long (từ bến đò An Long - Tân Quới về phía thượng nguồn); (4) sạt lở bờ biển Gò Công (đoạn từ cầu Rạch Bùn đến Đền Đỏ).

d) Hạn hán, xâm nhập mặn

- Trong mùa khô năm 2024-2025, tình trạng xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh đến sớm hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 10 ngày và bắt đầu chịu ảnh hưởng vào cuối tháng 12/2024. Độ mặn tăng nhanh trong các đợt triều cường, sau đó giảm nhẹ rồi tăng trở lại vào kỳ triều cường tiếp theo nhưng ở mức thấp hơn mùa khô năm 2023-2024 và đạt giá trị cao nhất vào cuối tháng 03/2025.

- Mặc dù xâm nhập mặn xuất hiện sớm nhưng mức độ lấn sâu chậm, nồng độ mặn thấp hơn và thời gian rút nhanh hơn so với mùa khô năm 2023-2024 (năm 2024 đến ngày 29/5/2024 công Xuân Hòa vận hành lấy nước ổn định; năm 2025 đến ngày 16/5/2025 công Xuân Hòa lấy nước ổn định sớm hơn năm 2024 là 13 ngày). Kết quả thuận lợi này chủ yếu là do từ đầu tháng 3/2025 lượng nước từ thượng nguồn về ở mức cao do các hồ, đập phía thượng nguồn xả liên tục, đồng

¹ Các phường: Mỹ Trà, Sa Đéc, Mỹ Ngãi; các xã: Phong Hoà, Hiệp Đức, Phú Hựu, Phú Thọ, Mỹ Đức Tây, Tân Nhuận Đông, Thanh Bình, Tân Khánh Trung, Mỹ Thọ, Mỹ Hiệp, Mỹ An Hưng, Mỹ Lợi, Long Khánh, Hòa Long, Thanh Hưng, Trường Xuân, Cái Bè, Phương Thịnh, Tân Dương, Thanh Mỹ, Lập, An Phước Vò và Ba Sao.

thời hoạt động của gió mùa Đông Bắc ít ảnh hưởng đến khu vực. Do đó, công tác ứng phó với xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2024-2025 diễn ra thuận lợi hơn, góp phần bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, giảm thiểu thiệt hại so với mùa khô năm 2023-2024.

đ) Tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra

- Về người: số người chết do dông, sét là 02 người (giảm 01 so với năm 2024), 23 người bị thương (tăng 21 người so với năm 2024).

- Về tài sản: ước tổng thiệt hại khoảng 543,23 tỷ đồng² giảm 520,23 tỷ đồng so với năm 2024.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Công tác xây dựng kế hoạch, việc lồng ghép các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương

- Đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (trước khi sáp nhập).

- Trong các quy hoạch tỉnh (Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 phê duyệt và Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024) đã tích hợp các nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu như: phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó BĐKH; phương án phát triển và bố trí không gian các khu xử lý chất thải, hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; phương án phát triển và bố trí không gian kết cấu hạ tầng thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu;... Đồng thời, trong xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm đã đưa vào các nội dung và chỉ tiêu về phòng, chống thiên tai và thích ứng với BĐKH. Huy động nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường và BĐKH, đánh giá kịp thời diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh, phục vụ tốt cho công tác quản lý góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và BĐKH.

- Việc lồng ghép các yêu cầu về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trong các dự án đầu tư cụ thể đã được quan tâm thực hiện. Các sở, ngành trên địa bàn tỉnh có sự phối hợp tốt trong cung cấp thông tin, đề xuất nội dung, chỉ tiêu lồng ghép phòng, chống thiên tai và thích ứng với BĐKH theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Phần lớn các nội dung lồng ghép đã được các sở, ngành triển khai thực hiện

² Dựa trên kết quả đánh giá thiệt hại và kinh phí khắc phục sạt lở bờ sông

theo chức năng, nhiệm vụ của ngành từ các năm trước nên việc tiếp cận, lồng ghép vào bản kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh khá thuận lợi, các chỉ tiêu lồng ghép có khả năng đo lường, đánh giá được.

- Về Kế hoạch, phòng chống thiên tai năm 2025: căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2025 trên toàn tỉnh; hàng năm rà soát, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và các cấp độ rủi ro thiên tai. Ngày 21/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1179/QĐ-UBND phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro, triển khai đồng bộ đến các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm tính chủ động trong xử lý tình huống. Đặc biệt, trước nguy cơ hạn hán và xâm nhập mặn mùa khô 2025–2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 21/10/2025 và Phương án số 681/PA-UBND ngày 09/12/2025 nhằm phòng ngừa, ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân. Các văn bản này đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và cộng đồng trong toàn tỉnh

- Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về ứng phó BĐKH được tổ chức có ý nghĩa rất thiết thực. Nhận thức và hành động của hầu hết các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, Đảng viên và đông đảo các tầng lớp Nhân dân có sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động; đồng thời, thông qua phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đã góp phần rất lớn vào công tác ứng phó biến đổi khí hậu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên địa bàn tỉnh.

2. Hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Công tác quản lý, đầu tư, xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng chống thiên tai

- Công trình phòng, chống áp thấp nhiệt đới, bão

Đã triển khai 03 công trình trồng rừng thay thế, phục vụ yêu cầu phòng hộ, bảo vệ môi trường và giảm nhẹ tác động của bão, áp thấp nhiệt đới. Kết quả: 100% công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- Công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

Triển khai 54 công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển gồm 29 công trình chuyển tiếp và 25 công trình mở mới; trong đó, 27 công trình đã hoàn thành, chủ yếu là các tuyến đê biển, kè sông và công trình xử lý sạt lở trọng điểm, góp phần bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất và hạ tầng thiết yếu và 27 công trình đang triển khai thực hiện, tập trung vào xử lý sạt lở cấp bách tại các tuyến sông, kênh rạch; nâng cấp, gia cố đê bao, kè chống sạt lở và các công trình bảo vệ bờ.

- Hệ thống khu dân cư, cụm tuyến dân cư an toàn

+ Triển khai các dự án bố trí, ổn định dân cư tại vùng thiên tai, sạt lở và khu vực di cư tự do nhằm nâng cao an toàn cho người dân và phát triển hạ tầng khu dân cư. Các dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng gồm: dự án bố trí dân cư khẩn cấp tại xã Tân Phong, huyện Cai Lậy (nay là xã Hiệp Đức); dự án bố trí dân cư tại xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo (nay là xã Bình Ninh); dự án tại Giồng Dúi - Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự (nay là xã Thường Phước). Các dự án tiếp tục triển khai trong năm 2026 gồm: dự án Dinh Bà, Rạch Mã Trường, Kênh 17 và dự án bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 (gồm 04 dự án thành phần). Những dự án này góp phần ổn định chỗ ở, bảo đảm an toàn tính mạng, giảm thiểu rủi ro thiên tai và tạo nền tảng phát triển hạ tầng tại các khu dân cư trọng yếu.

+ Đình chỉ việc xây dựng công trình có dấu hiệu không bảo đảm an toàn hoặc có nguy cơ gây sạt lở, ảnh hưởng đến dòng chảy, thoát lũ. Kiên quyết tổ chức di dời hoặc có phương án chủ động chống sạt lở, sơ tán khi có tình huống xấu nhằm bảo đảm an toàn, hạn chế thiệt hại cho người và tài sản. Đối với nhà ở an toàn trước thiên tai: giao cơ quan chuyên môn nghiên cứu, đề xuất các thiết kế mẫu nhà ở an toàn đáp ứng đủ 07 nhận diện như: móng nhà vững chắc; tường đầu hồi được gia cố; các góc, cạnh rìa mái được gia cố; xà gồ mái được neo buộc chắc chắn; tấm lợp mái được bảo vệ; mái hiên tách rời mái chính; cửa đi, cửa sổ kín khít, chắc chắn, theo quy định của Bộ Xây dựng. Phù hợp với tập quán sinh hoạt, điều kiện sản xuất và truyền thống văn hóa của từng địa phương để người dân tham khảo, áp dụng.

- Công trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn

Triển khai 02 công trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, gồm: công trình đầu tư xây dựng cống ngăn mặn tại đầu các kênh rạch ra sông Tiền trên Đường tỉnh 864 (giai đoạn 1); công trình cống rạch Chợ, huyện Chợ Gạo (nay là xã Bình Ninh). Các công trình này nhằm tăng cường khả năng ngăn mặn, giữ ngọt, điều tiết nguồn nước, góp phần bảo đảm nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, nhất là trong điều kiện hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp trong mùa khô.

- Xây dựng, tu bổ, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi; nạo vét, nâng cấp công trình trên sông, kênh, rạch

Trong năm 2025, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi và thực hiện nạo vét các tuyến sông, kênh, rạch nhằm bảo đảm tiêu thoát lũ, chủ động phòng, chống ngập úng, hạn hán và xâm nhập mặn. Các hoạt động được triển khai tập trung vào việc gia cố, sửa chữa, nâng cấp đê bao, bờ bao, cống, trạm bơm, kết hợp nạo vét lòng dẫn các tuyến

kênh, rạch nội đồng, khơi thông dòng chảy, nâng cao năng lực trữ, dẫn và tiêu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh³. Việc thực hiện được lồng ghép trong kế hoạch thủy lợi hằng năm, gắn với yêu cầu phòng, chống thiên tai và thích ứng với BĐKH.

b) Kết quả công tác ứng phó thiên tai

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy và triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai

+ Thực hiện nghiêm phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ), các địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng, rà soát, cập nhật và kiện toàn các phương án, kịch bản ứng phó với từng loại hình thiên tai thường xảy ra, nhất là dông, lốc, sét, sạt lở đất, hạn hán và xâm nhập mặn.

+ Khi xảy ra thiên tai, chính quyền cấp xã kịp thời tổ chức chỉ huy, điều hành tại hiện trường; huy động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, công an và các lực lượng tại chỗ cùng phương tiện, vật tư dự phòng để triển khai các biện pháp khẩn cấp như: hỗ trợ sơ tán, di dời người dân khỏi khu vực nguy hiểm; khắc phục nhà ở bị hư hỏng; xử lý tạm thời các điểm sạt lở; hỗ trợ người dân ổn định đời sống sau thiên tai. Công tác theo dõi diễn biến, tổng hợp tình hình và báo cáo nhanh được thực hiện kịp thời từ cơ sở lên cấp tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

+ Nhờ sự chuẩn bị chủ động và tổ chức ứng phó kịp thời, công tác bảo đảm an toàn tính mạng người dân và bảo vệ các công trình trọng điểm, hạ tầng thiết yếu được triển khai đồng bộ; thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh được hạn chế ở mức thấp nhất. Các hoạt động khắc phục hậu quả được triển khai sớm, góp phần ổn định đời sống, sản xuất của người dân.

- Lực lượng, phương tiện và trang thiết bị ứng phó thiên tai

+ Lực lượng: các địa phương duy trì đầy đủ lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, công an và các lực lượng tình nguyện khác. Lực lượng này được huấn luyện định kỳ, có phân công rõ nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

+ Trang thiết bị, phương tiện: các địa phương được trang bị các phương tiện cứu hộ, cứu nạn cơ bản (xe cứu hộ, máy bơm, xuồng, phao cứu sinh, dụng cụ sơ

³ Công trình hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: Kế hoạch đầu tư 248 công trình (Nạo vét kênh rạch, nâng cấp bờ bao, sửa chữa cống), chiều dài 204.237 m, khối lượng đào đắp 1.080.640 m³, tổng mức đầu tư 352.216 triệu đồng. Đang thực hiện 125 công trình, chiều dài 37.759 m, khối lượng đào đắp 280.320 m³, kinh phí thực hiện 21.451 triệu đồng đạt 10% so tổng kế hoạch vốn, giải ngân 18.636 triệu đồng đạt 09% so tổng kế hoạch vốn; Công trình vốn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa: Kế hoạch đầu tư 151 công trình (Kiên cố hóa đường nước, cứng hoá mặt bờ bao, nạo vét kênh, xây dựng cống), chiều dài 94.350 m, khối lượng đào đắp 133.528 m³, tổng mức đầu tư 420.607 triệu đồng, đang thực hiện 50 công trình, chiều dài 28.016 m, khối lượng đào đắp 79.978 m³, kinh phí thực hiện 34.502 triệu đồng đạt 13% so tổng kế hoạch vốn, giải ngân 27.617 triệu đồng đạt 10% so tổng kế hoạch vốn.

cứu, cọc tiêu cảnh báo,...) và vật tư dự phòng phục vụ ứng phó thiên tai. Các công trình trọng điểm, cống, trạm bơm được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo sẵn sàng vận hành và khai thác khi có tình huống thiên tai xảy ra.

+ Nhờ có lực lượng và trang thiết bị được chuẩn bị đầy đủ, công tác ứng phó thiên tai được triển khai kịp thời, đồng bộ, góp phần hạn chế thiệt hại về người và tài sản, ổn định đời sống và sản xuất của người dân.

- Công tác thông tin, chuyển tải các bản tin cảnh báo, dự báo

+ Tổ chức tiếp nhận, tổng hợp và chuyển tải kịp thời đến các sở, ngành, địa phương các bản tin khí tượng thủy văn và cảnh báo thiên tai như: hạn hán, xâm nhập mặn, nắng nóng, mưa lớn, ngập lụt, bão, áp thấp nhiệt đới, dông, lốc, sét,...; đồng thời phát hành thông báo tình hình khí tượng thủy văn, thiên tai định kỳ theo tháng và các văn bản chỉ đạo chủ động ứng phó với các hiện tượng thời tiết nguy hiểm. Trên cơ sở đó, kịp thời tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp.

+ Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp cùng các cơ quan thông tin đại chúng địa phương thường xuyên đăng tải, phát sóng các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; phản ánh kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai của chính quyền các cấp. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép trong các chuyên mục như: “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp”, “Khuyến nông”, “Môi trường và cuộc sống”, “Toàn cảnh nông nghiệp”,...; đồng thời, duy trì phát sóng bản tin dự báo thời tiết hàng ngày và chuyên mục “Chuyện nắng chuyện mưa”, góp phần cung cấp thông tin kịp thời, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và sản xuất của nhân dân.

- Đánh giá công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thực tế

+ Trong năm 2025, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Tháp đã phát hành đầy đủ các bản tin dự báo, cảnh báo dông, lốc, sét, mưa lớn, hạn hán, xâm nhập mặn và các bản tin khí tượng thủy văn thời hạn ngắn, hàng ngày, 10 ngày, tháng và mùa. Bên cạnh đó, tỉnh thường xuyên tiếp nhận các bản tin cảnh báo thiên tai, triều cường, dự báo và thông báo nguồn nước của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ và các cơ quan chuyên môn liên quan.

+ Nhìn chung, các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và nguồn nước được cung cấp kịp thời, tương đối sát với diễn biến thực tế, có chất lượng và độ tin cậy cao; đồng thời có nhận định xu thế trong thời gian tới, phù hợp với đặc điểm khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các thông tin này đã đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

c) Kết quả công tác khắc phục hậu quả, phục hồi, tái thiết sau thiên tai

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Trong năm 2025, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phục hồi và tái thiết sau thiên tai được triển khai đồng bộ, chủ động và kịp thời. UBND các xã, phường phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an và các lực lượng tại chỗ tổ chức lực lượng, phương tiện hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả và ổn định đời sống. Các chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở, khôi phục sản xuất nông nghiệp được triển khai theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết 09/2025/NQ-HĐND, đảm bảo đúng đối tượng và kịp thời. Việc khôi phục, sửa chữa các công trình hạ tầng thiết yếu và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai được hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả. Đồng thời, kết quả phục hồi và tái thiết được đánh giá thường xuyên, phương án triển khai được điều chỉnh kịp thời, góp phần nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng trước thiên tai.

- Công tác khắc phục sự cố, thiên tai

+ Đối với sự cố sạt lở, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã chủ động triển khai khoanh vùng, rào chắn, đồng thời cắm biển báo tại khu vực sạt lở để cảnh báo cho người dân và phương tiện qua lại biết và chủ động phòng tránh trước diễn biến của sạt lở có thể tiếp tục xảy ra. Đối với sự cố sạt lở nghiêm trọng, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND xã, phường khảo sát, đánh giá nguyên nhân sạt lở bờ sông và đề xuất các biện pháp khắc phục. Đối với sự cố mưa dông, lốc xoáy, sấm sét, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã triển khai các biện pháp ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ” kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả thiệt hại giúp người dân sớm ổn định cuộc sống. Đồng thời, tập trung thống kê, đánh giá thiệt hại và vận động người dân đến nơi ở tạm an toàn.

+ Ngay sau khi xảy ra thiên tai, UBND xã, phường phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh... chỉ đạo lực lượng quân sự, công an, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, tình nguyện viên... tại chỗ gồm tổ chức lực lượng giúp dân khắc phục thiệt hại, dọn dẹp hiện trường, sửa chữa nhà cửa, di dời các hộ dân ở vùng nguy hiểm. Kết quả thực hiện trong năm 2025 đã kịp thời phân công, điều động lực lượng, phương tiện tham gia hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả, ổn định sản xuất và đời sống với tổng số 14 lượt phương tiện, cử 166 cán bộ chiến sĩ và 232 lực lượng là Dân quân tự vệ địa phương tham gia chữa cháy, hỗ trợ các hộ dân khắc phục hậu quả thiên tai, di dời nhà dân trong vùng sạt lở đến nơi ở an toàn.

- Công tác hỗ trợ khắc phục sự cố, thiên tai

Trong năm 2025, công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được triển khai kịp thời, tập trung vào khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân và sửa chữa, khắc phục các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng, cụ thể:

+ Về hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở và khôi phục sản xuất nông nghiệp:

Thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tỉnh đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở và khôi phục sản xuất nông nghiệp đối với các diện tích, đối tượng bị thiệt hại do thiên tai và dịch bệnh. Nội dung hỗ trợ tập trung vào giống cây trồng, vật nuôi và một số vật tư thiết yếu phục vụ sản xuất; đồng thời xem xét hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị ảnh hưởng theo quy định. Tổng kinh phí hỗ trợ trong năm 2025 là 35,643 tỷ đồng, góp phần giúp người dân sớm khôi phục sản xuất, ổn định thu nhập và đời sống sau thiên tai.

+ Khôi phục hạ tầng và công trình dân sinh: Năm 2025, tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp khôi phục, sửa chữa và tái thiết các công trình phòng, chống thiên tai và hạ tầng thiết yếu nhằm khắc phục hậu quả thiên tai và nâng cao khả năng chống chịu. Cụ thể, tỉnh hoàn thành 03 công trình trồng rừng thay thế phục vụ phòng hộ; triển khai 54 công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển (27 công trình đã hoàn thành, 27 công trình đang thực hiện); hoàn thành 03 dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai; đồng thời tiếp tục đầu tư 03 công trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn và tiếp tục xây dựng, tu bổ, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, nạo vét sông, kênh, rạch với tổng kinh phí thực hiện là 1.453,31 tỷ đồng. Các công trình này góp phần khôi phục hạ tầng sau thiên tai, bảo đảm an toàn dân cư, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

+ Sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai: Nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh được sử dụng đúng mục đích, tập trung cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và tu bổ các hạng mục công trình phòng, chống thiên tai quy mô nhỏ. Trong năm 2025, khoảng 19,652 tỷ đồng từ Quỹ Phòng, chống thiên tai đã được sử dụng để sửa chữa, gia cố đê bao, kè, trạm thủy văn và một số công trình PCTT, tìm kiếm cứu nạn, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai trên địa bàn.

Nhìn chung, công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai năm 2025 được triển khai tương đối kịp thời, đúng đối tượng, góp phần giảm thiểu thiệt hại, ổn định đời sống nhân dân và từng bước nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng trước thiên tai. Tuy nhiên, một số nội dung khôi phục hạ tầng còn phụ thuộc vào khả năng cân đối nguồn vốn và cần tiếp tục được thực hiện trong các năm tiếp theo.

3. Hoạt động giảm phát thải khí nhà kính

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 1988/UBND-KT ngày 02/12/2025 về việc tổ chức thực hiện các quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thị trường các-bon và bảo vệ tầng ô-dôn giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công

nghe, Sở Tài chính và Công an tỉnh tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thị trường các-bon và bảo vệ tầng ô-dôn thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật), tỉnh Đồng Tháp có 33 cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc các ngành: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường. Qua theo dõi, tổng hợp, 33/33 cơ sở đều đã nộp báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính năm 2024 với tổng lượng phát thải là 784.799,614 tấn CO₂ tương đương. Tỉnh cũng đã rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô – dôn, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cục Biến đổi khí hậu (110 cơ sở). Một số kết quả đạt được, cụ thể như sau:

a) Trong lĩnh vực công thương:

- Năm 2025, đã tổ chức tập huấn “Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính và lập kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính ngành Công Thương” (tổ chức ngày 11/3/2025, có 50 đại biểu tham dự). Qua tập huấn đã triển khai Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh; Thông tư số 38/2023/TT-BCT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương đến các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính biết và thực hiện.

- Ban hành Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 03/10/2025 thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2030, Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 04/9/2025 thực hiện tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Hướng dẫn, tuyên truyền và khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, bao gồm thay thế thiết bị hiệu suất thấp bằng thiết bị hiệu suất cao, tối ưu hóa vận hành và giảm tiêu hao điện năng, nhiên liệu. Kinh phí đầu tư do doanh nghiệp tự bố trí, đang được triển khai tại nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính.

- Khuyến khích và hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất đủ điều kiện lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái

nhà theo quy định của pháp luật. Mục tiêu của chương trình là thay thế một phần điện năng từ lưới điện quốc gia bằng năng lượng tái tạo, qua đó góp phần giảm phát thải KNK trong lĩnh vực năng lượng. Kinh phí đầu tư do doanh nghiệp tự bố trí, hiện chương trình đã được triển khai tại một số cơ sở phù hợp.

b) Trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp, gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến 2030”: Đến cuối 2025, diện tích tham gia tại tỉnh đạt 75.000/97.103 ha (77,2% kế hoạch).

- Thực hiện 02 mô hình canh tác lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh gồm: 01 mô hình tại HTX Thắng Lợi, Mỹ Quý với quy mô 50 ha/28 nông dân tham gia và 01 mô hình tại Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Mỹ Thành Bắc, ấp 4, xã Mỹ Thành với quy mô 50 ha/39 hộ nông dân tham gia. Kết quả bước đầu đạt được rất tích cực, cụ thể như: giảm giống 46-53%, giảm phân bón 38-42%, giảm thuốc BVTV 22-37%; giảm phát thải KNK 2,1-4,9 tấn CO₂e/ha/vụ; năng suất tăng 420-442 kg/ha, lợi nhuận cao hơn 4,5-7,0 triệu đồng/ha, giảm giá thành 512-832 đồng/kg; đồng thời rơm sau thu hoạch được thương lái thu mua, giúp nông dân tăng thêm thu nhập 400.000 - 500.000 đồng/ha.

- Thực hiện 01 mô hình sản xuất nhãn hữu cơ thực hiện tại xã An Khánh với quy mô 01 ha/01 hộ, giống nhãn xuống cơm vàng. Mô hình đã được cấp giấy chứng nhận hữu cơ Việt Nam (TCVN 11041-2:2017).

- Thực hiện 04 mô hình về thu gom, xử lý, tái sử dụng vỏ sấu riêng làm giá thể hữu cơ theo nguyên lý tuần hoàn, sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tại 04 hợp tác xã (HTX) gồm: HTX DVNN Mỹ Lợi A; HTX Nông sản và Du lịch Long Khánh; HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bàn Long và HTX Sản xuất Thương Mại Dịch vụ Hội Xuân với khối lượng 10 tấn nguyên liệu ù/HTX. Việc triển khai các mô hình đã phát huy hiệu quả trong thu gom, xử lý và tái sử dụng vỏ sấu riêng, góp phần giảm ô nhiễm môi trường, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và nâng cao nhận thức của các hợp tác xã về sản xuất theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Đã triển khai 07 mô hình khắc phục Cadmium tại các vùng trồng sấu riêng kết hợp canh tác sấu riêng theo hướng an toàn, bảo đảm chất lượng phục vụ xuất khẩu, sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa. Các mô hình được thực hiện tại một số địa bàn trọng điểm gồm: xã Long Tiên, xã Ngũ Hiệp và xã Thanh Hưng. Việc triển khai các mô hình khắc phục Cadmium tại vùng trồng sấu riêng đã góp phần từng bước kiểm soát nguy cơ ô nhiễm, nâng cao mức độ an toàn và chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu; đồng thời phát huy hiệu quả nguồn kinh phí xã hội hóa và định hướng canh tác bền vững tại các địa bàn trọng điểm.

- Thực hiện 02 mô hình sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả gồm: 01 mô

hình trên cây rau màu, quy mô 10 ha tại xã Long Phú Thuận và 01 mô hình trên cây lúa, quy mô 50 ha tại xã An Phước. Qua đó, nông dân nâng cao nhận thức về sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả; hướng dẫn thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; nguyên tắc IPM; hướng dẫn phòng trừ dịch hại theo các giai đoạn trên cây trồng tại mô hình; ghi chép nhật ký sản xuất.

- Dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững (TRVC)”: vụ 2 (Đông Xuân 2024-2025) có 6 doanh nghiệp tham gia, tổng diện tích 14.699 ha (đạt 101,4% kế hoạch), với khoảng 5.972 hộ (272,9% kế hoạch); vụ 3 (Hè Thu 2025) là 25.849 ha với 12.145 hộ, đạt 100% kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện Bản tin thời tiết nông vụ (Bản tin mùa, Bản tin tháng, Bản tin 10 ngày): thông qua bản tin thời tiết nông vụ được truyền thông trên 102 nhóm zalo, đã giúp nông dân chủ động ứng phó với thời tiết, khí hậu dựa theo các giải pháp sản xuất, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng,... được khuyến cáo và đã được người dân đánh giá cao, ứng dụng vào thực tiễn sản xuất cụ thể trên địa bàn.

- Hỗ trợ 10 HTX thực hiện mô hình sản xuất lúa theo chuẩn SRP (phương thức canh tác lúa gạo bền vững) với tổng diện tích đăng ký 2.798 ha của 1.183 thành viên và xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo bền vững cho hộ sản xuất nhỏ tại Đồng Tháp.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định về điều kiện nuôi, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, theo đó, yêu cầu các cơ sở nuôi phải đảm bảo các quy định về điều kiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải đáp ứng theo quy định; thu gom chai lọ, bao bì thuốc hóa chất dùng trong nuôi thủy sản; thu gom xử lý xác chết thủy sản nuôi nhằm tránh ô nhiễm môi trường. Toàn tỉnh có 687,6 ha diện tích nuôi trồng thủy sản đạt chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, ASC và BAP với 33 cơ sở nuôi cá tra, tôm, nghêu, rô phi và hơn 320 ha nuôi tôm ứng dụng quy trình nuôi 2, 3 giai đoạn. Sản lượng trung bình hàng năm từ các cơ sở này cung cấp khoảng 106.700 tấn.

- Triển khai thực hiện Dự án “Trình diễn hệ thống nuôi tôm tiết kiệm năng lượng sử dụng sinh khối tại tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam” tại trại nuôi tôm của Công ty TNHH Nuôi trồng Thủy sản Tuấn Hiền tại ấp Bà Từ, xã Tân Phú Đông. Hệ thống Nuôi tôm Tiết kiệm Năng lượng (Hệ thống) của dự án trình diễn góp phần giải quyết tình trạng cung cấp điện không ổn định và xử lý bùn; nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế; cho phép giải quyết các vấn đề liên quan đến gánh nặng môi trường. Hệ thống giúp giảm phát thải khí nhà kính (GHG). Hiệu quả giảm phát thải khí nhà kính ước tính của Hệ thống như: 15,51 t-CO₂/ năm trên một đơn vị ao (1.000 m², sâu 1m) so với hình thức nuôi trồng thủy sản bán thâm canh sử dụng một số thiết bị và phương pháp truyền thống; và 26,91t-CO₂ / năm trên một

đơn vị ao nuôi trồng thủy sản (1.000 m², sâu 1m) so với hình thức nuôi trồng thủy sản thâm canh tiên tiến. Đến nay, trên cơ sở chủ trương cho phép thực hiện Dự án, sự hợp tác giữa Công ty Yuko Keiso và Công ty NTTS Tuấn Hiền, dự án đã được triển khai theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Trong lĩnh vực chất thải: Trên địa bàn tỉnh hiện có 21 khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tập trung, trong đó có 04 khu xử lý theo quy hoạch, 17 khu xử lý, bãi chôn lấp không nằm trong quy hoạch và đang tiếp nhận trung bình khoảng 1.700 tấn rác/ngày. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tham mưu xây dựng quy hoạch các khu xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo tình hình mới. Trong đó, tỉnh Đồng Tháp sẽ có 04 khu xử lý CTRSH tập trung và 01 khu xử lý cho các xã khu vực cù lao, cụ thể: (1) Khu xử lý Bình Thạnh, phường Hồng Ngự xử lý CTRSH phát sinh trên địa bàn 10 xã, phường phía tây của tỉnh (hiện đã đầu tư nhà máy xử lý rác thải và sản xuất phân hữu cơ vi sinh công suất 150 tấn rác/ngày của Công ty Cổ phần Gia Bình Hồng Ngự, nhà máy đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm); (2) Khu xử lý chất thải Đập Đá (quy hoạch thành Trung tâm Công nghệ xử lý môi trường Mỹ Thọ) thuộc xã Mỹ Thọ, xử lý CTRSH phát sinh trên địa bàn 35 xã, phường khu vực trung tâm và phía nam của tỉnh (đang xem xét phê duyệt dự án đầu tư và chuẩn bị đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung theo công nghệ hiện đại - ưu tiên đốt rác phát điện với công suất dự kiến 500 tấn/ngày); (3) Khu xử lý Tân Lập 1 thuộc xã Tân Phước 3, xử lý CTRSH phát sinh trên địa bàn 48 xã, phường khu vực trung tâm còn lại của tỉnh (đang tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác đốt phát điện với công suất 700 tấn/ngày) và (4) Khu xử lý dự kiến cho các xã, phường phía đông của tỉnh (đang rà soát lựa chọn vị trí đầu tư, dự kiến tại xã Long Bình hoặc Tân Đông) xử lý CTRSH phát sinh trên địa bàn 09 xã, phường khu vực phía đông của tỉnh. Khi các khu xử lý tập trung có nhà máy đi vào hoạt động sẽ đảm bảo công tác xử lý CTRSH trên toàn địa bàn tỉnh và sẽ tiến hành đóng cửa, xử lý, cải thiện môi trường đối với 17 khu xử lý, bãi chôn lấp không nằm trong quy hoạch. Trong lựa chọn công nghệ cho các khu xử lý tập trung, đều ưu tiên lựa chọn những công nghệ hiện đại, nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án

Bảng 1. Danh mục quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án

TT	Tên quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án	Tóm tắt nội dung liên quan	Tình trạng	
			Đang xây dựng	Đã ban hành

	Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-20230, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2024); Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024)	Phương án ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh đã tích hợp trong Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh		x
--	--	--	--	---

Bảng 2. Danh mục các báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu đã xây dựng

TT	Danh mục các báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu	Kỳ báo cáo			Tình trạng	
		Quý	6 tháng	Hàng năm	Đang xây dựng	Đã hoàn thành
1	Báo cáo tình hình triển khai Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 2023-2025)			x		x

2. Lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

Bảng 3. Tỷ lệ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch được lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng số quy hoạch đã ban hành (A)	2
2	Tổng số quy hoạch có lồng ghép nội dung thích ứng BĐKH (B)	2
3	Tỷ lệ lồng ghép (%) (C) $C (\%) = B/A * 100$	100

3. Hoàn thiện tổ chức, bộ máy và nhân lực ứng phó với biến đổi khí hậu

Bảng 4. Danh mục cơ quan, đơn vị và số lượng công chức, viên chức,

người lao động làm việc trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu

TT	Tên cơ quan, đơn vị chuyên môn	Số lượng công chức, viên chức (Người)
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	03
2	Sở Công Thương	03
3	UBND cấp xã: 102 xã, phường	102

4. Tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ

Bảng 5. Số lượng công trình hạ tầng ngành năng lượng được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tỷ đồng)
1	Trạm biến áp 220kV Lấp Vò (công suất 250MVA)	Xã Lấp Vò	x		336
2	Trạm biến áp 110kV Tân Hồng (công suất 40MVA) và đường dây đầu nối (chiều dài 6,2km)	Xã Tân Hồng (TBA), xã An Phước	x		88,4
3	Trạm biến áp 110kV Thanh Bình (công suất 40MVA) và đường dây đầu nối (chiều dài 1,5km)	Xã Thanh Bình	x		115,3
4	Nâng công suất máy biến áp trạm 110kV Mỹ Tho (từ 25MVA lên 40MVA)	Phường Đạo Thạnh		x	59,7
5	Thay máy biến áp T2 trạm 110kV Gò Công (từ 40MVA lên 63MVA)	Phường Bình Xuân		x	35,7
6	Thay máy biến áp T2 trạm 110kV Tam Nông (từ 40MVA lên 63MVA)	Xã Phú Cường		x	46,9
7	Lắp thêm máy 2 trạm 110kV Tháp Mười (công suất 63MVA)	Xã Tháp Mười		x	47,4

8	Lộ ra 110kV trạm 220kV Lấp Vò (chiều dài 2 mạch x 4,7km)	Xã Lấp Vò	x		52,9
9	Đường dây 110kV Tam Nông - An Long (chiều dài 23,5km)	Qua các xã: Phú Cường, Tràm Chim, Phú Thọ, An Long	x		86,3
10	Đường dây 110kV An Hòa - Trạm 220kV Sa Đéc (chiều dài 9,3km)	Phường Sa Đéc, xã Tân Dương		x	11,5
11	Đường dây 110kV 172 Sa Đéc 2 - 173 Sa Đéc (chiều dài 2,9km)	Phường Sa Đéc, xã Tân Dương		x	3,6
12	Đường dây 110kV An Long - Hồng Ngự (chiều dài 13,2km)	Xã An Long, An Hòa, Phường An Bình		x	43,4
Tổng: Tính tổng kinh phí đầu tư					927,1

Bảng 6. Số lượng công trình hạ tầng sản xuất công nghiệp được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1	Hạ tầng CCN Quảng Khánh (giai đoạn 1)	Phường Mỹ Trà	x		216.000
2	Hạ tầng CCN Gia Thuận 2	Xã Gia Thuận	x		378.000
Tổng: Tính tổng kinh phí đầu tư (tr.đồng)					594.000

Bảng 7. Số lượng công trình hạ tầng thương mại, dịch vụ được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1	Chợ An Hữu	Xã An Hữu		X	3.500
2	Chợ Gia Thuận	Xã Gia Thuận		X	500

3	Chợ Gò Công Đông	Xã Tân Hòa		X	2.130
4	Chợ Bình Đông	Phường Sơn Qui	X		4.200
5	Siêu thị Go! Gò Công Tây	Xã Vĩnh Bình	X		53.998
	Tổng: Tính tổng kinh phí đầu tư (tr.đồng)				64.328

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL VỀ CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô DÔN

- Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (trước hợp nhất) đã ban hành Công văn số 265/UBND-ĐTQH ngày 25/7/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (trước hợp nhất) đã ban hành Công văn số 6661/UBND-KT ngày 21/10/2024 giao cho các sở, ngành có liên quan như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tổ chức thực hiện.

- Thời gian qua, các ngành đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định thư Montreal và các văn bản hướng dẫn liên quan đến quản lý, sử dụng và loại trừ các chất được kiểm soát; hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp từng bước chuyển đổi công nghệ, thiết bị sử dụng các chất thân thiện với môi trường, hạn chế và tiến tới loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát; theo dõi việc sử dụng các chất được kiểm soát tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổ chức tích hợp yêu cầu về làm mát bền vững, giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị và chống chịu với nắng nóng cực đoan trong các chương trình phát triển đô thị; thực hiện lồng ghép các giải pháp làm mát bền vững trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

V. NHU CẦU HỖ TRỢ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kính đề xuất, kiến nghị đến Trung ương một số nội dung sau:

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về ứng phó biến đổi khí hậu; tạo nền tảng để triển khai thực hiện các chính sách, đặc biệt là các quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thị trường các-bon và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Có cơ chế, chính sách mang tính đột phá nhằm thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư vào các dự án thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp thực hiện đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tiếp cận các dự án viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn kỹ thuật, chuyên môn trong khảo sát, thiết kế, thẩm định và đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai, đảm bảo các dự án được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn trung hạn, vốn dự phòng ngân sách Trung ương để tỉnh thực hiện 06 dự án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển cấp bách và dự án chuyển nước ngọt với tổng mức đầu tư 2.974 tỷ đồng; các công trình trọng điểm trong giai đoạn 2026-2030, nhằm giảm thiểu nguy cơ sạt lở, bảo vệ dân cư và cơ sở hạ tầng thiết yếu.

- Xem xét, hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai, với tổng số hộ dự kiến khoảng 3.631 hộ. Trong đó, tỉnh Tiền Giang là 06 dự án bố trí ổn định cho 2.545 hộ với kinh phí dự kiến 269,25 tỷ đồng; tỉnh Đồng Tháp (cũ) dự kiến 2 dự án bố trí ổn định cho 1.086 hộ với tổng kinh phí khoảng 379,5 tỷ đồng, nhằm bảo đảm an sinh xã hội, ổn định dân cư và nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng trước thiên tai, đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kính gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng nghiên cứu
- Lưu: VT, GVi.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Diệu